

Tiết 1: Hoạt động tập thể

Phần I: Sinh hoạt dưới cờ**Phần II: HĐTN: TRANG PHỤC MỘT SỐ DÂN TỘC VIỆT NAM (TIẾT 3)****A. Mục tiêu :**

- HS biết thiết kế trang phục dân tộc mà em thích.
- Thiết kế được trang phục dân tộc mà em thích.
- Yêu quê hương đất nước yêu con người Việt Nam.
- . Phiếu học tập bài 1, 2, 3.
- HS: SGK. Trang phục cho bài 1, 3. giấy A4, màu, bút chì

C. Các hoạt động dạy - học :**I. Phần khởi động (5')**

- Cho HS quan sát tranh vẽ trang phục của tiết 1.
- Tranh nào vẽ trang phục của người đồng bào S tiêng
- ?Em có cảm xúc gì khi xem tranh?
- Tranh 8 là tranh trang phục Stiêng.
- Dùng chất liệu gì để vẽ tranh?
- Bài học hôm nay giúp các em biết dùng chất liệu bằng giấy để thiết kế trang phục dân tộc mà em thích.
- ghi đầu bài lên bảng.
- Lớp quan sát
- Trang phục của người Stiêng tranh 8
- Em rất thích bộ trang phục.
- Giấy, màu
- HS lắng nghe và ghi đầu bài vào vở

II. Phần phát triển bài (27')**Hoạt động 3: Thiết kế trang phục của dân tộc mà em thích**

Mục tiêu : HS biết thiết kế trang phục của dân tộc mà em thích

- Gọi HS đọc mục tiêu 3
- Mục tiêu phần 3 là gì ?

Bài 1

- Cho đọc YC
- YC làm gì ?

- Dùng chất liệu gì để thiết kế trang phục mà em thích.

Bài 2

- Cho đọc YC
- YC làm gì ?

- HS đọc mục tiêu của mục trong sách trang 53.
+ HS trả lời: Mục tiêu chúng ta cần đạt là : HS biết thiết kế trang phục của dân tộc mà em thích

- 2 hs đọc YC
- Lựa chọn trang phục của một dân tộc (không phải là dân tộc mình) mà em thích để thiết kế
- Dùng giấy, kéo, màu để thiết kế hoa văn trang phục mà em thích
- Đại diện HS trình bày
- Nhận xét
- 1 HS đọc YC
- Quan sát tranh, ảnh hoặc trang phục thật và ghi nhớ những điều cơ bản về hình dáng, màu sắc họa tiết trang trí của

- GV nhận xét
- **Bài 3**
- Đọc YC
- YC làm gì ?
- YC HS Vẽ Ý tưởng thiết kế trang phục vào khung dưới đây

- GV theo dõi giúp HS
- GV nhận xét, khen ngợi

GD HS yêu quý và tôn trọng trang phục của mỗi dân tộc. Biết giữ gìn nét đẹp và sạch sẽ khi mặc trang phục

Bài 4

HS đọc YC bài 4

- YC làm gì ?

- GV cho HS TL cặp đôi góp ý về bản thiết kế của bạn.
- Theo dõi giúp HS
- Nhận xét

Bài 5

- 1 HS đọc yêu cầu
- YC làm gì ?
- Cho HS về nhà tự làm ở nhà

III. Phần kết thúc (3')

- Về nhà nói với cha mẹ anh chị về trang phục của dân tộc mình.
- Dặn HS về nhà đọc lại bài và xem nội dung tiếp theo trong bài
- Nhận xét giờ học.

- trang phục đó
- Đại diện HS trình bày
- Nhận xét
- 1 HS đọc YC
- Vẽ Ý tưởng thiết kế trang phục vào khung dưới đây
- HS vẽ

- Đại diện HS trình bày
- Nhận xét

- Giới thiệu bản thiết kế trang phục cho người thân, bạn bè và nhờ mọi người góp ý về bản thiết kế đó
- Cặp đôi góp ý về bản thiết kế của bạn

- Nhận xét

- Dựa trên bản thiết kế của mình, em hãy làm bộ trang phục bằng giấy hay bằng vải cho búp bê (nếu có thể)

Toán

LUYỆN TẬP

I. Mục tiêu:

- Thực hiện được phép chia, nhân hai phân số. Biết tìm thành phần chưa biết trong phép nhân, phép chia phân số. Tính diện tích hình bình hành.
- Rèn kĩ năng tính toán nhanh cho HS.
- HS có tính cẩn thận, khoa học.

II. Đồ dùng dạy- học:

- Bảng phụ viết đáp án BT 3

III. Các hoạt động dạy - học:**A. Kiểm tra bài cũ**

- Muốn chia phân số ta làm ntn?

- Gọi lên bảng tính

$$\frac{5}{8} : \frac{6}{8} = \dots ; \quad \frac{9}{7} : \frac{3}{2} = \dots$$

- Nhận xét, tuyên dương HS.

B. Bài mới

Bài 1: Tính rồi rút gọn

- Bài yêu cầu làm gì ?

- Yêu cầu HS tự làm bài. HS còn chậm : GV giúp đỡ.

- Gọi HS nêu kết quả

- GV chữa bài và chốt kết quả.

Củng cố chia hai PS, rút gọn PS.

Bài 2:

- Bài tập yêu cầu chúng ta làm gì?

- Muốn tìm thừa số chưa biết ta làm thế nào?

- Muốn tìm số chia ta làm ntn?

- YC HS tự làm bài

- GV cùng HS chữa bài

- GV nhận xét.

Củng cố tìm thành phần chưa biết của phép nhân, chia phân số.

Bài 3:

- GV yêu cầu

- GV theo dõi, chữa bài cho từng học sinh
Gv củng cố phép nhân 2 phân số.

Bài 4:

-Gv nêu yêu cầu.

-HD HS cách giải.

-Gv chấm Đ/S, nhận xét bài làm của HS.

Củng cố cách tính diện tích hình bình hành.

- HS trả lời.

- 2 HS thực hiện theo yc

$$\frac{5}{8} : \frac{6}{8} = \dots ; \quad \frac{9}{7} : \frac{3}{2} = \dots$$

- 1 HS nêu

- 1 HS giải thích lại yêu cầu BT

- 3 HS lên bảng làm, lớp nháp bài

- HS thử lại phép chia.

- HS nêu kết quả

$$\frac{3}{5} : \frac{3}{4} = \frac{3}{5} \times \frac{4}{3} = \frac{3 \times 4}{5 \times 3} = \frac{4}{5}$$

$$a/ \frac{2}{5} : \frac{3}{10} = \frac{2}{5} \times \frac{10}{3} = \frac{2 \times 10}{5 \times 3} = \frac{2 \times 5 \times 2}{5 \times 3} = \frac{4}{3}$$

$$b/ \frac{1}{4} : \frac{1}{2} = \frac{1}{4} \times \frac{2}{1} = \frac{2}{4} = \frac{1}{2}; \dots$$

- Tìm x

- Ta lấy tích chia cho thừa số kia.

- Ta lấy SBC chia cho thương

- 2HS lên bảng thực hiện, lớp làm vào vở.

-HS làm nhanh làm thêm:

$$x \times \frac{5}{3} - \frac{2}{3} = \frac{4}{7}$$

- HS chữa bài, nhận xét và bổ sung.

-HS đặt câu hỏi trao đổi bài cùng bạn.

- 3HS làm bài, cả lớp làm vào nháp

- HS sửa bài.

-HS đọc đề và xác định yêu cầu đề.

-HS nêu cách tính diện tích HBH.

-1 em lên chữa bài, cả lớp làm vào vở.

3. Củng cố, dặn dò:

- Nêu cách tìm thừa số chưa biết. Chia phân số ta làm thế nào?

- Nhận xét tiết học

- Nhắc học sinh ôn bài và xem trước bài học của tiết sau: *Luyện tập*.

Tiết 3: **Tập đọc** **THẮNG BIỂN**

I. Mục tiêu:

- Biết đọc diễn cảm một đoạn trong bài với giọng sôi nổi, bước đầu biết nhấn giọng các từ ngữ gọi tả.
- Hiểu nội dung bài: Ca ngợi lòng dũng cảm, ý chí quyết thắng của con người trong cuộc đấu tranh chống thiên tai, bảo vệ con đê, giữ gìn cuộc sống bình yên
- Giáo dục học sinh ý thức tích cực tự giác học bài, có ý thức đọc sách
- Giáo dục KNS: Kỹ năng giao tiếp: thể hiện sự cảm thông; ra quyết định, ứng phó và đảm nhận trách nhiệm. GD ý thức bảo vệ môi trường biển đảo.

II. Đồ dùng dạy học:

- Tranh minh họa bài đọc; bảng phụ ghi nội dung đoạn văn cần luyện đọc

III . Các hoạt động dạy học:

A . Kiểm tra bài cũ

- Gọi 2 hs đọc thuộc lòng *Bài thơ về tiểu đội xe không kính* và nêu nội dung bài.
- Nhận xét

B . Bài mới :

1 . Giới thiệu bài :

Cho HS quan sát tranh minh họa, nêu nội dung tranh - giới thiệu vào bài.

2. Nội dung :

Hoạt động 1: Hướng dẫn luyện đọc

- GV cho 1 HS đọc bài 1 lượt.
- Bài văn chia làm mấy đoạn ?

- GV gọi 3 HS tiếp nối nhau đọc từng đoạn của bài. HD HS phát âm đúng l/n

- Gọi HS nối tiếp nhau đọc bài lần 2. Kết hợp giải nghĩa khó : *mập, cây vẹt, xung kích, chèo*.

- GV đọc diễn cảm toàn bài với giọng phù hợp từng đoạn của bài.

Hoạt động 2: Tìm hiểu bài.

- Cuộc chiến đấu giữa con người và bão biển được miêu tả theo trình tự như thế nào ?

- YC hs đọc đoạn 1 tìm từ ngữ hình ảnh nói

- HS đọc bài
- + **Đoạn 1: Con bão biển đe dọa**
- + **Đoạn 2: Con bão biển tấn công**
- + **Đoạn 3: Con người quyết chiến quyết thắng với con bão biển.**
- 3 HS nối tiếp nhau đọc bài. Mỗi HS đọc một đoạn của bài.
- HS luyện đọc ngắt nghỉ , nhấn giọng.
- 3 HS đọc nối tiếp bài lần 2, mỗi HS đọc một đoạn của bài. Cả lớp đọc thầm theo dõi và nhận xét bạn đọc.
- Theo dõi GV đọc mẫu để nắm được giọng đọc bài văn
- HS nêu theo trình tự: biển đe dọa con đê - biển tấn công con đê - con người thắng biển cứu sống đê.
- Gió bắt đầu mạnh, nước biển càng dữ, biển cả muốn nuốt tươi con đê

lên sự đe dọa của cơn bão biển ?

- Các từ ngữ hình ảnh ấy gợi cho em điều gì ?
- Yêu cầu hs đọc thầm đoạn 2 tìm những từ ngữ miêu tả cuộc tấn công dữ dội của cơn bão biển ?

- Trong đoạn 1, 2 tác giả dùng nghệ thuật gì để miêu tả hình ảnh của biển cả ?

- Sử dụng nghệ thuật ấy có tác dụng gì ?

Ý 1: *Con bão biển tấn công*

- Yêu cầu hs đọc thầm đoạn 3 và thảo luận trả lời câu hỏi 4 SGK .

- GV cho hs dùng tranh miêu tả lại cuộc chiến đấu với biển cả.

Ý 2: *Lòng dũng cảm, sức mạnh và sự chiến thắng của con người trước cơn bão biển*

-Nội dung bài:

GD ý thức bảo vệ môi trường biển đảo.

Hoạt động 3: *Luyện đọc diễn cảm*

- Gọi 3 hs tiếp nối nhau đọc bài, lớp theo dõi tìm cách đọc hay

- Tổ chức cho học sinh đọc diễn cảm đoạn 2.

- Gọi hs thi đọc diễn cảm

- Nhận xét

- Gọi 1 hs đọc toàn bài.

- Nhận xét

3. *Củng cố, dặn dò:*

- Nêu nội dung của bài.

- Nhận xét tiết học

- Nhắc học sinh đọc lại bài , đọc và chuẩn bị bài sau: *Ga- vrốt ngoài chiến lũy.*

mỏng manh như con cá mập đớp con cá chim nhỏ bé.

- Con bão biển rất mạnh, rất hung dữ.

- Cuộc tấn công được miêu tả :
Như một đàn cá voi lớn, sóng trào qua những cây vẹt cao nhất, vụt vào thân đề rào rào.

- Tác giả dùng nghệ thuật so sánh

- Người đọc hình dung rõ nét về cơn bão biển

- HS đọc thầm và TLCH

- HS nêu: hơn hai chục thanh niên đám người không sợ chết đã cứu được con đề.

- HS dùng tranh minh họa diễn tả

-*Ca ngợi lòng dũng cảm, ý chí quyết thắng của con người trong cuộc đấu tranh chống thiên tai, bảo vệ con đề, giữ gìn cuộc sống bình yên.*

- HS tự nêu cách đọc

- HS luyện đọc theo nhóm 2

- 3 ->4 hs thi đọc trước lớp

-Đọc diễn cảm toàn bài

- 2 hs đọc thi

Tiết 4: **Chính tả** **THẮNG BIỂN**

I. Mục tiêu:

- Nghe, viết đúng bài chính tả; trình bày đúng đoạn văn trích trong bài Thắng biển “*Mặt trời lên cao dần.....chống giữ*”

- Tìm đúng bài tập chính tả có âm đầu l/n

- Giáo dục học sinh cẩn thận khi viết bài, có ý thức giữ vở sạch viết chữ đẹp

II. Đồ dùng dạy học:

- Giấy khổ to, bút dạ BT 2a.

III. Các hoạt động dạy, học:**A. Kiểm tra bài cũ**

- Gọi hs viết các từ : *giao thừa, con dao, rao vặt, ranh giới, cỏ gianh, danh lam*
(1 HS đọc, 2 hs viết bảng lớp, lớp viết bảng con)
- Nhận xét

B. Bài mới :**1. Giới thiệu bài****2. Nội dung :****Hoạt động 1 : Hướng dẫn viết chính tả****a) Tìm hiểu nội dung bài chính tả**

- Gọi hs đọc đoạn văn
- + Qua đoạn văn em thấy hình ảnh cơn bão biển hiện ra như thế nào?

b) Hướng dẫn viết từ khó:

- Yêu cầu hs nêu các từ khó, dễ lẫn khi viết chính tả.
- Yêu cầu hs đọc và viết các từ vừa tìm được

c) Viết chính tả:

- GV đọc cho học sinh viết theo yêu cầu.

d) Soát lỗi và chữa bài

- 2 hs đọc, lớp đọc thầm
- Cơn bão biển hiện ra rất hung dữ, nó tấn công dữ dội vào khúc đê mỏng manh.

- HS đọc và viết: *mênh mông, lan rộng, vật lộn, dữ dội, quyết tâm*

- HS viết bài

Hoạt động 2 : Hướng dẫn làm bài tập chính tả**Bài 2a:**

- GV dán một số tờ giấy khổ to, mời các nhóm HS lên bảng thi tiếp sức để điền vào chỗ trống.
 - Gọi hs đọc lại đoạn văn hoàn chỉnh của mình
 - GV nhận xét, kết luận lời giải đúng
- Thứ tự các từ cần điền: *nhìn lại - khổng lồ - ngọn lửa - búp nồn - ánh nến - lũ lụt - lượn lên - lượn xuống*

- 1HS đọc yêu cầu của bài tập.
- HS trao đổi nhóm.
- Các nhóm lên bảng thi đua tiếp sức.
- Đại diện nhóm đọc lại đoạn văn, thơ, giải đồ sau khi đã điền tiếng, văn hoàn chỉnh.
- Cả lớp nhận xét kết quả làm bài, bình chọn nhóm thắng cuộc.
- Cả lớp sửa bài theo lời giải đúng.

3. Củng cố - dặn dò:

- Nêu nội dung bài chính tả.
- Giáo viên nhận xét tiết học.
- Nhắc HS tự luyện viết lại cho đẹp hơn và đọc bài sau: *Bài thơ về tiểu đội xe không kính*

Buổi chiềuTiết 1: **Mĩ thuật** (GVC dạy)Tiết 2: **Lịch sử****CUỘC KHẨN HOANG Ở ĐÀNG TRONG****I.Mục tiêu:**

- Biết sơ lược về quá trình khẩn hoang ở Đàng Trong:

+ Từ thế kỉ XVI, các chúa Nguyễn tổ chức khai khẩn đất hoang ở Đàng Trong. Những đoàn người khẩn hoang đó tiến vào vùng đất ven biển Nam Trung Bộ và đồng bằng sông Cửu Long.

+ Cuộc khẩn hoang đó mở rộng diện tích canh tác ở những vùng hoang hóa, ruộng đất được khai phá, xóm làng được hình thành và phát triển.

- Dùng lược đồ chỉ ra vùng đất khẩn hoang.

- Tôn trọng sắc thái văn hoá của các dân tộc. GDHS tinh thần đoàn kết dân tộc.

II. Đồ dùng

- Phiếu học tập (HĐ 2)

- Bản đồ Việt Nam (HĐ 1).

III. Các hoạt động dạy học:

A. Kiểm tra bài cũ

- Kể tên các sự kiện lịch sử tiêu biểu của mỗi giai đoạn

- Nhận xét, tuyên dương HS

B. Dạy-học bài mới:

Giới thiệu bài: GV nêu mục đích, yêu cầu tiết học

HĐ 1: Các chúa Nguyễn tổ chức khai hoang

-GV treo bản đồ VN

- YC HS đọc SGK

- Gạch chân ý trả lời đúng nhất cho các câu hỏi dưới đây:

1. Ai là lực lượng chủ yếu trong cuộc khẩn hoang ở Đàng Trong ?

2. Chính quyền chúa Nguyễn đã có biện pháp gì giúp dân khẩn hoang ?

3. Đoàn người khẩn hoang đã đi đến đâu?

4. Người đi khẩn hoang đã làm gì ở những nơi họ đến?

- Gọi đại diện báo cáo kết quả

- Cuộc khẩn hoang đó có tác dụng như thế nào đối với việc phát triển nông nghiệp?

Kết luận: Kết quả của cuộc khẩn hoang ở Đàng Trong là xây dựng cuộc sống hòa hợp, xây dựng nền văn hóa chung trên cơ sở vẫn duy trì những sắc thái văn hóa riêng của mỗi dân tộc.

HĐ 2 : Kết quả của việc khẩn hoang

- GV yêu cầu HS đọc SGK để trả lời câu hỏi

-Cuộc sống chung giữa các dân tộc phía Nam đã đem lại kết quả gì ?

-HS hoàn thành phiếu học tập.

- HS đọc và trả lời câu hỏi và chỉ bản đồ vị trí của Đàng Trong .

- Nông dân , Quân lính

- Cấp lương thực trong nửa năm và một số nông cụ cho dân khẩn hoang .

- Họ đến vùng Phú Yên , Khánh Hoà, nam Trung Bộ , đến Tây Nguyên . Họ đến cả đồng bằng sông Cửu Long ngày nay .

- Lập làng , lập ấp mới . Vỡ đất để trồng trọt , chăn nuôi , buôn bán

- Gọi đại diện trình bày kết quả

- Tác dụng: diện tích đất nông nghiệp tăng, sản xuất nông nghiệp phát triển, đời sống nhân dân ấm no hơn.

- HS nêu ý kiến của mình.

- Nền văn hóa của các dân tộc hòa vào nhau, bổ sung cho nhau tạo nên

Tiêu chí so sánh	Tình hình Đàng Trong	
	Trước khi khẩn hoang	Sau khi khẩn hoang
Diện tích đất		
Tình trạng đất		
Làng xóm dân cư		

nền văn hóa chung của cả dân tộc Việt Nam, một nền văn hóa thống nhất và có nhiều bản sắc dân tộc.

- Gọi 1- 2 HS trình bày trước lớp

Kết luận: Trước TK XVI, từ sông Gianh vào phía Nam, đất hoang còn nhiều, xóm làng và dân cư thưa thớt. Những người nông dân nghèo khổ ở phía Bắc đổ di cư vào phía nam cùng nhân dân địa phương khai phá, làm ăn. Từ cuối TK XVI, các chúa Nguyễn đã chiêu mộ dân nghèo bắt tự binh tiến dần vào phía nam khẩn hoang lập làng.

3. **Củng cố, dặn dò:**

- Cuộc khẩn hoang ở Đàng Trong đã đem lại kết quả gì?
- GV nhận xét tiết học. GDHS.
- Dặn HS tìm hiểu thêm về cuộc khẩn hoang ở Đàng Trong.
- Dặn chuẩn bị bài sau: *Thành thị ở TK XVI-XVII.*

Tiết 3: **Kĩ thuật**(GVC dạy)

Thứ 3 ngày 14 tháng 3 năm 2023

Buổi sáng

Tiết 1: **Thể dục** (GVC dạy)

Tiết 2: **Toán**
LUYỆN TẬP

I. Mục tiêu:

- Thực hiện phép chia hai phân số, chia số tự nhiên cho phân số, T/C 1 tổng (1 hiệu) nhân với 1 số .
- Rèn kĩ năng chia hai phân số, chia số tự nhiên cho phân số.
- GD HS biết áp dụng những kiến thức đã học vào thực tế cuộc sống.

II. Các hoạt động dạy - học:

A. Kiểm tra bài cũ:

-HS nêu quy tắc chia 2 phân số.

GV chốt cách chia 2 PS.

B. Bài mới

Bài 1: GV nêu yêu cầu bài tập

- GV hướng dẫn HS làm theo 1 trong 2 cách trình bày :

$$C1: \frac{2}{7} : \frac{4}{5} = \frac{2}{7} \times \frac{5}{4} = \frac{10}{28} = \frac{10:2}{28:2} = \frac{5}{14}$$

$$C2: \frac{2}{7} : \frac{4}{5} = \frac{2}{7} \times \frac{5}{4} = \frac{2 \times 5}{7 \times 4} = \frac{5}{14}$$

-HS nêu, Hs khác nhận xét.

- HS đọc yêu cầu bài tập
- HS theo dõi.

KK HS nêu 2 cách trình bày.

C1 : So sánh; lựa chọn cách làm thuận tiện.

C 2 : thực hiện rút gọn ngay trong quá trình thực hiện tính.

- Gọi 3 HS lên bảng làm phân b, c, d - GV chấm Đ- S cho HS và nhận xét chung <i>Củng cố phép chia hai phân số, rút gọn PS.</i> Bài 2: - YC HS lấy VD về phép chia STN cho PS. - Hãy nêu cách thực hiện. - GV nhận xét và chốt cách thực hiện. - GV yêu cầu HS tự làm bài và trình bày bài theo cách "viết gọn" - Gv bao quát lớp. - GV chữa bài, nhận xét <i>Củng cố chia STN cho phân số.</i> Bài 3: - Yêu cầu HS đọc kĩ đề bài trước khi làm - GV yêu cầu học sinh nhắc lại tính chất đã được học . <i>Củng cố tính chất nhân 1 tổng(1 hiệu) với 1 số</i>	- 3 HS lên bảng làm, lớp nháp bài. - Chữa bài. - So sánh kết quả, nhận xét cách làm a. $\frac{5}{14}$; b. $\frac{4}{27}$; c. $\frac{2}{3}$; d. $\frac{1}{3}$ - HS tự lấy VD: $7 : \frac{3}{5} = ?$ - KKHS nêu cách làm: $7 : \frac{3}{5} = \frac{7 \times 5}{3} = \frac{35}{3}$ - HS làm bài vào vở, 3 HS chữa bài trên lớp. - KK HS làm nhanh lấy thêm ví dụ và làm. - Lớp nhận xét bài làm của bạn trên bảng, đối chiếu so sánh với bài làm của mình. - HS tính bằng 2 cách. - 2 HS lên bảng làm, cả lớp làm vào vở. -GV cùng HS chữa bài, chốt KT.
--	---

3. *Củng cố - dặn dò:*

- Nêu cách chia STN cho PS.
- GV hệ thống lại nội dung ôn tập.
- Nhận xét tiết học. Dặn HS chuẩn bị bài sau: *Luyện tập chung.*

Tiết 3: Luyện từ và câu

LUYỆN TẬP VỀ CÂU KỂ: AI LÀ GÌ ?

I. Mục tiêu:

- Nhận biết được câu kể Ai là gì? trong đoạn văn, nêu được tác dụng của câu kể tìm được (BT1); biết xác định chủ ngữ, vị ngữ trong mỗi câu kể Ai là gì? đã tìm được(BT2) ; viết được đoạn văn ngắn có dùng câu kể Ai là gì? (BT 3)
- HS có ý thức trong khi sử dụng câu; thói quen sử dụng câu đúng mục đích

III. Đồ dùng dạy học :

- Bảng phụ BT 2
- Giấy khổ to BT 3.

III. Các hoạt động dạy học :

A. Kiểm tra bài cũ

- Gọi 2 hs lên bảng đặt câu theo mẫu Ai là gì? Xác định CN-VN trong câu em vừa đặt
- GV nhận xét, chốt KTCách xác định câu kể : Ai là gì?

B. Bài mới:

1. Giới thiệu bài:

2. Nội dung: Hướng dẫn HS làm bài tập

Bài 1 :

- Gọi hs đọc yêu cầu và nội dung bài.
- Yêu cầu hs tự làm bài.
- Gọi hs nhận xét bài làm của bạn trên bảng lớp.
- GV nhận xét kết luận lời giải đúng

Chốt: Câu kể Ai là gì? dùng để giới thiệu hoặc nêu nhận định

- 1 hs đọc yêu cầu bài.
- HS làm bài cá nhân.
- 1 hs nêu.

Nguyễn Tri Phương là người Thừa Thiên. (giới thiệu)

Cả hai ông đều không phải là người Hà Nội. (nêu nhận định)

Ông Năm là dân ngụ cư của làng này. (giới thiệu)

Cần trục là cánh tay kì diệu của các chú công nhân. (nêu nhận định)

Bài 2: (Bảng phụ)

- Gọi hs đọc yêu cầu của bài tập
- Yêu cầu hs tự làm bài theo các kí hiệu đã quy định
- Gọi hs nhận xét bài làm của bạn
- GV nhận xét lời giải đúng

+ Nguyễn Tri Phương // là người Thừa Thiên Huế.

CN

VN

+ Cả hai ông // đều không phải là người Hà Nội.

CN

VN

+ Ông Năm // là dân ngụ cư ở làng này.

CN

VN

+ Cần trục // là cánh tay kì diệu của các chú công nhân.

CN

VN

Chốt: Cách xác định CN; VN trong câu theo mẫu Ai là gì?

Bài 3:

- Gọi hs đọc yêu cầu của bài
- Yêu cầu hs tự làm bài
- Viết được đoạn văn ít nhất 5 câu có sử dụng câu kể Ai là gì? theo yêu cầu một cách sinh động.
- Gọi hs dán giấy khổ to lên bảng, GV nhận xét sửa lỗi dùng từ, đặt câu cho học sinh
- Gọi một số học sinh đọc đoạn văn của mình
- Nhận xét

Chốt: Cách viết đoạn văn dùng để giới thiệu hoặc nêu nhận xét trong đó có câu theo mẫu Ai là gì?

VD: Khi chúng tôi đến, Hoa nằm trong nhà, bố mẹ Hoa mở cửa đón chúng tôi. Chúng tôi lễ phép chào hai bác. Thay mặt cả nhóm, tôi nói với hai bác:

- Thưa hai bác, hôm nay nghe tin bạn Hoa ốm, chúng cháu đến thăm . Cháu giới thiệu với hai bác (chỉ lần lượt vào từng bạn): đây là Lan - lớp trưởng lớp cháu. Đây là bạn Tâm, Tâm là HS giỏi toán nhất lớp cháu. Còn cháu là bạn thân của Hoa, cháu tên là Hà.

3. Cũng cố - dặn dò

- Nêu tác dụng của câu kể Ai là gì.

- HS đọc yêu cầu của bài
- HS làm bài cá nhân vào VBT; 1 hs thực hiện trên bảng phụ
- HS nhận xét, chốt cách làm

- 1 hs đọc
- HS làm bài cá nhân
- HS đọc bài, nhận xét.

- Nhận xét tiết học

- Nhắc học sinh ôn lại bài và chuẩn bị bài sau: *MRVT Dững cảm.*

Tiết 4: **Khoa học**

NÓNG , LẠNH VÀ NHIỆT ĐỘ (TIẾP THEO)

I. Mục tiêu:

- Nhận biết được chất lỏng nở ra khi nóng lên, co lại khi lạnh đi.
- Nhận biết được vật ở gần vật nóng hơn thì thu nhiệt nên nóng lên; vật ở gần vật lạnh hơn thì tỏa nhiệt nên lạnh đi.
- HS yêu thích tìm hiểu và khám phá thế giới.

II. Đồ dùng dạy học:

- Chuẩn bị chung : phích nước sôi
- Chuẩn bị theo nhóm : 2 chiếc chậu , 1 cốc, lọ cắm ống thủy tinh .

III. Các hoạt động dạy - học:

A. Kiểm tra bài cũ:

- Nêu những việc nên và không nên làm để tránh tác hại do ánh sáng quá mạnh gây ra.
- Nhận xét

B . Dạy bài mới:

HD 1 : Tìm hiểu về sự truyền nhiệt :

- GV nêu TN: SGK và YC HS dự đoán xem mức độ nóng lạnh cốc nước có thay đổi không? Có thay đổi thì thay đổi ntn?
 - YC HS làm thí nghiệm theo nhóm.
- Lưu ý HS đo và ghi nhiệt độ của cốc nước và chậu nước trước và sau khi đặt cốc nước nóng vào chậu nước rồi so sánh nhiệt độ.
- Gọi 2 nhóm trình bày KQ thí nghiệm.

- Tại sao mức nóng lạnh của chậu nước và cốc nước thay đổi?
- Hãy lấy VD trong thực tế về các vật nóng lên hoặc lạnh đi.
- Trong các VD các em vừa nêu thì vật nào là vật thu nhiệt, vật nào là vật tỏa nhiệt?
- Kết quả sau khi thu nhiệt và tỏa nhiệt của các vật ntn?

GV KL về sự truyền nhiệt: Các vật ở gần vật nóng hơn thì thu nhiệt sẽ nóng lên. Các vật ở gần vật lạnh hơn thì tỏa nhiệt sẽ lạnh đi .

HD 2: Tìm hiểu sự co giãn của nước

- HS nghe và dự đoán theo suy nghĩ của bản thân.

- HS làm thí nghiệm trang 102 SGK theo nhóm

- Nhiệt độ của cốc nước nóng giảm đi, nhiệt độ của chậu nước tăng lên.
- ... là do có sự truyền nhiệt từ cốc nước nóng hơn sang chậu nước lạnh.
- HS nêu VD.

- HS nêu.

- Các vật ở gần vật nóng hơn thì thu nhiệt sẽ nóng lên. Các vật ở gần vật lạnh hơn thì tỏa nhiệt sẽ lạnh đi .

khí lạnh đi và nóng lên

- Mục tiêu: Biết được các chất lỏng nở ra khi nóng lên, co lại khi lạnh đi. Giải thích được một số hiện tượng đơn giản liên quan đến sự co giãn vì nóng, lạnh của chất lỏng. Giải thích được nguyên tắc hoạt động của nhiệt kế .

- Cách tiến hành:

- Bước 1: Giao nhiệm vụ cho HS

- Bước 2: HDHS quan sát nhiệt kế và sự hoạt động của nhiệt kế

- Bước 3: Trình bày kết quả.

- GV khuyến khích HS vận dụng sự nở vì nhiệt của chất lỏng để trả lời câu hỏi có tính thực tế : Tại sao khi đun nước, không nên đổ đầy nước vào ấm ?

- Tại sao khi bị sốt người ta lại dùng túi nước đá chườm lên trán ?

GVKL: nước và các chất lỏng nở ra khi nóng lên và co lại khi lạnh đi.

- GD HS vận kiến thức đã học vào thực tế cuộc sống.

3. Củng cố dặn dò .

- Nhắc lại tính chất vừa học của các chất lỏng.

- GDHS biết vận dụng các kiến thức đã học vào thực tế cuộc sống.

- GV nhận xét tiết học .

- Chuẩn bị bài sau: Bài 52: *Vật dẫn nhiệt và vật cách nhiệt*

- HS tiến hành làm thí nghiệm trang 103 SGK theo nhóm .

- HS quan sát nhiệt kế sau đó trả lời câu hỏi trong SGK.

- HS giải thích

- Khi bị sốt, nhiệt độ của cơ thể trên 37°C , có thể gây nguy hiểm đến tính mạng. Muốn giảm nhiệt độ của cơ thể ta dùng túi nước đá chườm lên trán. Túi nước đá sẽ truyền nhiệt sang cơ thể, làm giảm nhiệt độ của cơ thể.

- HS đọc mục “Bạn cần biết” SGK

Buổi chiều

Tiết 1: **Tin học** (GVC dạy)

Tiết 2: **Tiếng Anh** (GVC dạy)

Tiết 3: **Âm nhạc** (GVC dạy)

Thứ 4 ngày 15 tháng 3 năm 2023

Buổi sáng

Tiết 1: **Toán**

LUYỆN TẬP CHUNG

I. Mục tiêu:

- Thực hiện được 4 phép tính với phân số, giải toán có lời văn.

- Rèn kỹ năng thực hiện các phép tính với phân số.

- Giáo dục học sinh yêu thích môn Toán, cẩn thận khi làm bài.

II. Đồ dùng dạy học:

-Bảng nhóm làm bài 1,3

III. Các hoạt động dạy học :

A. Kiểm tra bài cũ:

-HS nêu cách chia 1 PS cho 1 STN. Lấy VD chia 1 PS cho 1 STN và tính.

- Nhận xét, tuyên dương HS.

B. Bài mới:

1. Giới thiệu bài

2. Nội dung:

Hoạt động 1: Ôn kiến thức

- Yêu cầu hs nhắc lại cách cộng, trừ phân số khác mẫu số, nhân, chia phân số.

- Gọi hs lần lượt nêu; hs khác nhận xét

Chốt:

+ Cộng, trừ phân số khác mẫu số ta quy đồng mẫu số hai phân số rồi cộng, trừ hai phân số đó

+ Nhân phân số ta nhân tử số với tử số mẫu số với mẫu số

+ Chia phân số ta lấy phân số thứ nhất nhân với phân số thứ hai đảo ngược

- HS thảo luận theo nhóm 2

- Một số cặp hỏi - đáp trước lớp

Hoạt động 2: Luyện tập

Bài 1:

GV yêu cầu HS tự làm bài.

- Lưu ý HS: khi tìm MSC nên chọn MSC nhỏ nhất có thể.

- GV nhận xét và chữa bài cho HS

Củng cố về cộng hai phân số khác MS.

Bài 2 :

GV tiến hành tương tự bài 1

- GV chữa bài và chốt kết quả

Củng cố về phép trừ hai phân số khác MS.

- 3 HS làm vào bảng nhóm, cả lớp làm vào nháp.

- HS chữa bài trên bảng nhóm, lớp nhận xét.

- HS nêu cách thực hiện phép cộng 2 PS.

- 3 HS lên bảng làm, cả lớp làm vào nháp.

- HS chữa bài, lớp nhận xét.

- HS nêu cách thực hiện phép trừ 2 PS.

Bài 3 :

- GV hướng dẫn

- Nhận xét bài làm của HS.

Củng cố về phép nhân hai phân số, nhân PS với STN, STN với PS.

- 3 HS làm vào bảng nhóm, cả lớp làm vào nháp.

- HS chữa bài trên bảng nhóm, lớp nhận xét.

- HS nêu cách thực hiện phép nhân 2 PS.

- HS nhận dạng phép tính

- Nêu cách thực hiện phép chia PS

- HS làm vở.

Bài 4 :

- GV hướng dẫn

- GV chấm Đ/S, nhận xét.

Củng cố về phép chia hai phân số.

Bài 5:

-Gv yêu cầu.

-Gv gợi ý các bước giải.

-Gv giúp đỡ HS còn lúng túng.

Củng cố giải toán tìm PS của 1 số, phép cộng, trừ phân số.

-HS đọc và phân tích đề

-1 em lên bảng, cả lớp làm vào vở.

-HS nêu các bước giải

+B1: Tìm số đường còn lại.

+B2: Tìm số đường bán vào buổi chiều.

3. Củng cố - dặn dò:

- YC HS nêu lại quy tắc cộng, trừ 2 PS khác mẫu số; quy tắc nhân chia PS.
- Nhận xét tiết học.
- Dặn HS chuẩn bị bài sau: *Luyện tập chung*.

Tiết 2: **Kể chuyện**
KỂ CHUYỆN ĐÃ NGHE, ĐÃ ĐỌC

I. Mục tiêu:

- Kể lại được câu chuyện (đoạn truyện) đã nghe, đã đọc nói về lòng dũng cảm.
- Hiểu nội dung chính của câu chuyện (đoạn truyện) đã kể và biết trao đổi về ý nghĩa của câu chuyện (đoạn truyện)
- Giáo dục HS học tập lòng dũng cảm của các nhân vật trong các câu chuyện đã kể, đã nghe.

II. Đồ dùng:

- GV: Chuẩn bị một câu chuyện (nếu hs không tìm được truyện GV kể cho hs nghe rồi kể lại)
- HS sưu tầm truyện; Truyện đọc lớp 4

III. Các hoạt động dạy học**A. Kiểm tra bài cũ :**

- Gọi 2 HS lên bảng kể lại 1 câu chuyện: *Những chú bé không chết* và TLCH :
 - + Câu chuyện có ý nghĩa gì ?
 - + Em thích hình ảnh nào trong truyện ? Vì sao ?
- GV nhận xét .

B. Bài mới :**1. Giới thiệu bài :****2. Hướng dẫn HS kể chuyện****a) Tìm hiểu đề bài:**

- Gọi hs đọc đề bài
- GV dùng phấn màu gạch dưới những từ quan trọng
- Gọi hs đọc phân gợi ý
- GV gợi ý chọn truyện: kể những câu chuyện ở gợi ý 1 hoặc kể chuyện ngoài SGK.
- Yêu cầu hs đọc gợi ý 3 trên bảng

b) Kể chuyện trong nhóm:

- GV chia nhóm 4 yêu cầu hs kể chuyện trong nhóm 4.

- 2 HS đọc thành tiếng

- 4 HS tiếp nối nhau đọc gợi ý
 - Lắng nghe và giới thiệu câu chuyện mình kể
 - 2 HS đọc thành tiếng

- HS kể theo nhóm 4, hỏi nhau về nội dung câu chuyện, ý nghĩa câu chuyện

- GV theo dõi, giúp đỡ các nhóm gặp khó khăn
- Gọi ý cho hs các câu hỏi
- + Nếu là nhân vật trong truyện bạn có làm như vậy không?
- + Tình tiết nào trong truyện để lại cho bạn ấn tượng nhất?
- + Bạn muốn nói với mọi người điều gì qua câu chuyện này?
- + Bạn có thích câu chuyện tôi vừa kể không? Vì sao?

c) Kể trước lớp:

- Tổ chức cho hs thi kể chuyện
- Nhận xét, bình chọn bạn có câu chuyện hay nhất, kể hay nhất, đặt câu hỏi hay nhất.
- Nhận xét.

- 5 - 7 HS thi kể và trao đổi với bạn về ý nghĩa câu chuyện đó.
- HS cả lớp cùng bình chọn

3. **Củng cố, dặn dò:**

- Nêu tên và ý nghĩa câu chuyện em vừa kể.
- Nhận xét tiết học
- Nhắc hs kể lại cho người thân nghe và tìm đọc trước câu chuyện “ Hãy nhớ lấy lời tôi”

Tiết 3: **Tập đọc**
GA - VRỐT NGOÀI CHIẾN LUY

I. Mục tiêu:

- Đọc đúng các tên riêng nước ngoài; biết đọc đúng lời đối đáp giữa các nhân vật và phân biệt với lời người dẫn chuyện.
- Hiểu nội dung: ca ngợi lòng dũng cảm của chú bé Ga-vrốt (trả lời được các câu hỏi trong SGK)

HSKG đọc diễn cảm bài đọc, tự nêu được nội dung ý nghĩa bài đọc.

- Giáo dục KNS: Tự nhận thức, xác định giá trị bản thân; đảm nhận trách nhiệm, ra quyết định.

II. Đồ dùng

- Tranh minh họa bài Tập đọc.

III. Hoạt động dạy và học

1. Kiểm tra bài cũ:(5')

- Gọi 3 HS đọc nối tiếp bài "Thắng biển" và trả lời câu hỏi.
- Nhận xét, cho điểm.

2. Bài mới:(35')

2.1. Giới thiệu bài:(1')

- Cho HS quan sát tranh minh họa, phân tích nội dung tranh rồi giới thiệu vào bài.

2.2. Bài giảng(32')

- HS đọc và trả lời

- 1 HS đọc toàn bài.

Hoạt động 1: Luyện đọc:(10')

- Gọi 3 HS đọc nối tiếp (3 l- ợt)
- Gọi HS đọc và giải nghĩa từ khó
- Gọi HS đọc toàn bài
- GV đọc mẫu

Hoạt động 2: Tìm hiểu bài:(12')

** Đoạn 1: Lí do Ga-vrốt ra ngoài chiến lũy.*

- Câu hỏi 1?
- Vì sao Ga-vrốt ra ngoài chiến lũy trong lúc m- a đạn nh- vậy ?

** Đoạn 2: Lòng dũng cảm của Ga-vrốt*

- Câu hỏi 2 ?
- Nhận xét.

** Đoạn 3: Ga-vrốt thông minh, dũng cảm.*

- Câu hỏi 4 ?

** Nội dung bài: ca ngợi lòng dũng cảm của chú bé Ga- vrốt.*

Hoạt động 3: Luyện đọc diễn cảm (10')

- Gọi HS đọc nối tiếp và HSKG tìm giọng đọc.
- Nên nhấn giọng ở những từ ngữ thể hiện sự dũng cảm của cậu bé.
- GV đọc mẫu
- Yêu cầu HS đọc theo cặp
- Tổ chức cho các em thi đọc phân vai.
- Tuyên d- ơng em đọc tốt.

3. Củng cố- Dặn dò:(2')

- Nhấn mạnh nội dung bài.
- Em thích nhất hình ảnh nào trong bài, vì sao ?
- Nhận xét tiết học.

3. Củng cố, dặn dò:

Chia đoạn:

- Từ đầu....m- a đạn.
- Thì ra...nói
- Ngoài đ- ờng...ghê rợn

- HS trả lời

- Nhận xét

- HS trả lời

- **HSKG** nêu nội dung bài đọc. HS khác nhắc lại.

- Nhận xét

- Bổ sung

Luyện đọc trong nhóm đôi.

- HS thi đọc

Tiết 4: Đạo đức

TÍCH CỰC THAM GIA CÁC HOẠT ĐỘNG NHÂN ĐẠO (tiết 1)

I. Mục tiêu:

- Nêu được ví dụ về hoạt động nhân đạo.
- Thông cảm với bạn bè và những người gặp khó khăn, hoạn nạn ở lớp, ở trường và cộng đồng.
- Tích cực tham gia một số hoạt động nhân đạo ở lớp, ở trường, ở địa phương phù hợp với khả năng và vận động bạn bè, gia đình cùng tham gia.
- Giáo dục kĩ năng đảm nhận trách nhiệm khi nhận tham gia các hoạt động nhân đạo.

II. Đồ dùng dạy - học:

- Các thẻ màu xanh, đỏ

III. Các hoạt động dạy - học:

A. Kiểm tra bài cũ:

- Vì sao phải giữ gìn các công trình công cộng ?

- Kể những việc em đã làm để giữ gìn các công trình công cộng .

- Nhận xét

B. Bài mới:

1. Giới thiệu bài:

2. Nội dung:

Hoạt động 1: Thảo luận nhóm (thông tin SGK)

- Yêu cầu các nhóm HS đọc thông tin SGK và thảo luận các câu hỏi 1, 2 SGK

- Yêu cầu hs thảo luận theo nhóm 2

- Gọi hs báo cáo kết quả

- Yêu cầu hs cả lớp trao đổi , tranh luận

- Ý nghĩa của hoạt động nhân đạo.

GV kết luận: *Trẻ em và nhân dân ở các vùng bị thiên tai hoặc có chiến tranh đã phải chịu nhiều khó khăn, thiệt thòi. Chúng ta cần cảm thông, chia sẻ với họ, quyên góp tiền của để giúp đỡ họ. Đó là một hoạt động nhân đạo.*

- HS đọc thông tin:

- Thảo luận nhóm đôi.

- Đại diện 1 số nhóm trình bày.

- HS lớp trao đổi, bày tỏ ý kiến của mình.

- HS nêu ý nghĩa

Hoạt động 2: Làm việc theo nhóm đôi (bài tập 1- SGK)

- GV giao cho từng nhóm thảo luận bài tập

- Gọi hs trình bày

GV kết luận:

+ Việc làm trong các tình huống a, c là đúng

+ Việc làm trong tình huống b là sai.

- HS thảo luận nhóm đôi

- 1 số HS trình bày

- HS lớp nhận xét, bổ sung

Hoạt động 3. Bày tỏ ý kiến (Bài tập 3 - SGK)

- GV nhắc lại cách bày tỏ ý kiến

- GV nêu từng ý

- GV kết luận: đúng: a, d; Sai: b, c.

- GD Đạo đức : Thông qua bài học rèn cho các em có tấm lòng thương người, biết giúp đỡ những người có hoàn cảnh khó khăn để vươn lên trong cuộc sống.

GV mời 1 - 2 HS đọc ghi nhớ SGK .

- HS bày tỏ ý kiến qua thẻ

- 1 số HS đọc ghi nhớ

3. Củng cố - dặn dò:

- Nêu một số ví dụ về hoạt động nhân đạo.

- Nhận xét giờ học.

- Nhắc học sinh ôn lại bài và thực hiện theo yêu cầu; nhắc hs thực hiện điều tra theo nội dung BT 5 SGK

Buổi chiều:

Tiết 1: Tiếng Anh(GVC)

Tiết 2: Tiếng Việt*

LUYỆN TẬP: CÂU KỂ AI LÀ GÌ?

I. Mục tiêu:

- Tiếp tục luyện tập, củng cố giúp học sinh nắm vững các bộ phận CN, VN trong câu kể Ai là gì? Biết xác định các bộ phận chủ ngữ vị ngữ do những từ loại nào cấu tạo thành và với mục đích gì một cách thành thạo; lựa chọn từ ngữ tạo thành câu kiểu Ai là gì?

- Rèn kĩ năng xác định dạng câu, CN, VN trong câu kể Ai là gì?

- Giáo dục HS có ý thức tích cực, tự giác học tập.

II. Đồ dùng dạy học:

-Bảng phụ ghi BT 1.

III. Các hoạt động dạy học:

Hoạt động 1: Ôn kiến thức đã học

- Yêu cầu HS nêu cấu tạo, tác dụng của câu kể Ai là gì ?

Chốt :

+ Câu kể : Ai là gì ? gồm hai bộ phận. Bộ phận thứ nhất là chủ ngữ trả lời câu hỏi: Ai (cái gì, con gì)? do danh từ, cụm danh từ tạo thành. Bộ phận thứ hai là vị ngữ trả lời câu hỏi: Là gì (là ai, là con gì)?, thường do danh từ, cụm danh từ tạo thành.

+ Câu kể: Ai là gì ? Được dùng để giới thiệu hoặc nêu nhận định về một người, một vật nào đó.

- Gọi hs đặt câu theo mẫu Ai là gì? Nêu tác dụng của câu đó.

- Xác định CN, VN trong câu vừa đặt trên bảng.

- Gọi hs dưới lớp đọc câu của mình

- HS hỏi đáp theo nhóm 2 và thực hành trước lớp

- 2 HS đặt câu và nêu

- HS xác định câu trên bảng

- HS nêu câu mình đặt và xác định CN,VN

Hoạt động 2: Thực hành

Bài 1: Tìm câu kể Ai là gì? và nêu tác dụng của mỗi câu trong các ví dụ sau(bảng phụ)

a) Thấy Tôm Càng ngó mình trần trụi, con vật nói:

- Chào bạn. Tôi là Cá Con.

b) Sông Hương là một bức tranh phong cảnh gồm nhiều đoạn mà mỗi đoạn đều có vẻ đẹp riêng của nó. Những đêm trăng sáng dòng sông là một đường trăng lung linh dát vàng.

c) Chích Bông xinh đẹp chẳng những là bạn của trẻ em mà còn là bạn của bà con nông dân.

d) - Cháu là người có tấm lòng nhân hậu! - Ông lão thốt lên và xoa đầu đứa cháu nhỏ.

Chốt: Cách xác định câu kể Ai là gì? và tác dụng của câu đó.

Bài 2: Ghi lại các câu kể Ai là gì? ở BT 1 và gạch 1 gạch dưới CN, 2 gạch dưới VN của câu.

- Yêu cầu hs làm bài vào vở, gọi hs làm bảng lớp

- Gọi hs nhận xét chữa bài

- GV kết luận đáp án đúng

CN: a) Tôi; b) Sông Hương, dòng sông; c) Chích Bông;

- HS đọc yêu cầu và làm bài theo nhóm 2

- Một số học sinh nêu trước lớp.

a, Tôi là Cá Con - dùng để giới thiệu

b, ...Dùng để nhận định

c, ...Dùng để nhận định

d, ...Dùng để nhận định

- HS đọc yêu cầu và làm bài vào vở

- 1 hs làm bảng lớp; lớp

d) Cháu. VN: a) là Cá Con; b) là một bức tranh phong cảnh gồm nhiều đoạn , một đường trắng lung linh dát vàng; c) là bạn của trẻ em, bạn của bà con nông dân; d) là người có tấm lòng nhân hậu. Chốt: Cách xác định CN, VN trong câu kể Ai là gì? Bài 3: Đặt câu kể Ai là gì? với các từ ngữ sau làm chủ ngữ a) Nha Trang b) Bạn thân nhất của em c) Môn học em yêu thích nhất d) Thủ đô của Việt Nam Chốt: Cách đặt câu kể Ai là gì? có CN cho trước Bài 4 : Viết đoạn văn từ 4 đến 5 câu nói về một người thân của em ở gia đình (cha, hoặc mẹ, ông, bà, anh, chị, em) trong đó có dùng câu kể Ai là gì ? để giới thiệu, nhận định về người đó. Gợi ý : +Người thân em định giới thiệu là ai ? +Nghề nghiệp của người đó là gì ? Tính cách của người đó ra sao? + Trong đoạn văn em viết có câu văn nào là câu kể Ai là gì dùng để giới thiệu, nhận định về người đó? - Gọi hs đọc đoạn văn của mình, GV nhận xét sửa lỗi sai về dùng từ, viết câu cho học sinh - Tuyên dương những hs viết tốt Chốt: Cách viết đoạn văn giới thiệu về gia đình mình 3. Cũng cố, dặn dò - Nêu đặc điểm của câu kể Ai là gì? Đặt câu theo mẫu. - Nhận xét tiết học - Nhắc hs ôn lại bài .	nhận xét chữa bài - HS làm bài cá nhân - Nhận xét, chữa bài - HS viết đoạn văn vào vở - 3- > 4 hs đọc bài của mình - KKHS viết được đoạn văn giàu hình ảnh, cảm xúc thể hiện được tình cảm của mình với người thân.
--	--

Tiết 3: Toán*

LUYỆN TẬP: PHÉP CHIA PHÂN SỐ

I. Mục tiêu:

- Cũng cố cho học sinh nắm chắc cách thực hiện phép chia phân số, tìm thành phần chưa biết, chia một tổng cho một số, một tích cho một số, giải toán có lời văn.
- Rèn kĩ năng chia PS .
- Giáo dục HS ham thích học toán; góp phần phát huy khả năng sáng tạo của học sinh.

II. Đồ dùng dạy học:

- Bảng nhóm bài 3

III. Các hoạt động dạy học:

Hoạt động 1: Ôn kiến thức lí thuyết

- Hãy nêu cách thực hiện phép chia phân số.
- Gọi hs lần lượt nêu quy tắc chia phân số.
- Yêu cầu HS lấy ví dụ và thực hiện chia phân số.
- Gọi hs nhận xét.

Chốt: Muốn chia một phân số cho một phân số ta lấy phân số thứ nhất nhân với phân số thứ hai đảo ngược.

Hoạt động 2: Thực hành

Bài 1: Tính:

$$a, \frac{3}{4} : \frac{2}{7} \quad b, \frac{9}{11} : \frac{7}{3} \quad c, \frac{4}{15} : \frac{2}{3}$$

$$d, \left(\frac{4}{7} + \frac{9}{4} \right) : \frac{4}{7}$$

- Yêu cầu HS làm bài.
- GV theo dõi, bao quát lớp.
- Chữa bài cho HS

Củng cố: Chia phép hai phân số

Bài 2: Tìm x:

$$a, \frac{7}{9} \times X = \frac{3}{5} \quad b, \frac{3}{4} : x = \frac{2}{3}$$

$$c, \frac{4}{5} \times x = \frac{7}{5} : \frac{1}{3}$$

- Xác định các thành phần chưa biết.
- Cách tìm các thành phần đó.
- GV yêu cầu HS làm bài.
- Chữa bài cho HS

Củng cố: Tìm thừa số, số chia.

Bài 3 : Tính theo 2 cách:

$$a) \frac{7}{12} : \frac{2}{5} + \frac{5}{12} : \frac{2}{5} \quad b) \frac{2}{3} : \frac{4}{5} : \frac{7}{6}$$

- Nêu tính chất vận dụng làm bài.
- Chấm Đ- S, chữa bài cho HS.

Củng cố: Tính chất 1 tổng chia cho 1 số và 1 số chia cho 1 tích của phép chia PS.

Bài 4: Diện tích HCN là $\frac{5}{8} m^2$. Chiều dài

là $\frac{7}{8} m$. Tính chu vi hình chữ nhật đó.

- YC HS làm bài.

- HS hoạt động theo nhóm 2
- Một số học sinh nêu quy tắc
- HS lấy ví dụ vào bảng con, bảng lớp.
- HS nhận xét

- HS đọc đề, xác định yêu cầu.
- HS tự làm vào nháp.
- HS xét+giải thích cách làm.
- Đáp án:

$$a, \frac{21}{8} \quad b, \frac{27}{77} \quad c, \frac{15}{2} \quad d, \frac{79}{16}$$

- HS đọc đề, xác định yêu cầu.
- 3 HS làm bài trên bảng. Lớp làm a, b. HS làm nhanh làm cả bài.
- HS đổi vở kiểm tra chéo.
- Đáp án: a, $\frac{27}{35}$ b, $\frac{9}{8}$ c, $\frac{21}{4}$

- HS đọc xác định yêu cầu đề.
- HS nêu cách làm bài.
- 4 HS làm vào bảng nhóm(2 em làm 1 phần)

$$a, \dots = \frac{35}{24} + \frac{25}{24} = \frac{60}{24} = \frac{5}{2}$$

$$\dots = \left(\frac{7}{12} + \frac{5}{12} \right) : \frac{2}{5} = 1 : \frac{2}{5} = \frac{5}{2}$$

$$b, \dots = \frac{2}{3} \times \frac{4}{5} \times \frac{6}{7} = \frac{2 \times 4 \times 6}{3 \times 5 \times 7} = \frac{16}{35}$$

$$\dots = \frac{2}{3} : \left(\frac{5}{4} \times \frac{7}{6} \right) = \frac{2}{3} : \frac{35}{24} = \frac{16}{35}$$

- HS đọc đề, phân tích đề toán
- Nhận xét+giải thích cách làm
- HS làm bài cá nhân theo yêu cầu vào vở
- 1 HS làm bảng lớp, nhận xét
- HS vận dụng chia phân số vào

Hướng dẫn: B1: Tìm chiều rộng hình chữ nhật B2: Tìm chu vi hình chữ nhật - GV chữa bài cho HS <i>Củng cố tính chu vi HCN</i>	giải toán
--	-----------

3. Củng cố, dặn dò

- Nêu cách chia phân số .
- GV nhận xét tiết học
- Nhắc học sinh ôn lại bài và ôn các phép tính với phân số.

Thứ 5 ngày 16 tháng 3 năm 2023

Buổi sáng

Tiết 1: Toán LUYỆN TẬP CHUNG

I. Mục tiêu:

- Thực hiện được các phép tính với phân số.
- Biết giải toán có lời văn.
- Giáo dục học sinh yêu thích môn Toán; cẩn thận khi làm bài

II. Đồ dùng:

- Bảng phụ ghi nội dung bài 1.
- Bảng nhóm làm bài 2.

III. Các hoạt động dạy học

A. Kiểm tra bài cũ:

- HS nêu quy tắc cộng, trừ, nhân, chia PS
- Nhận xét.
- Kiểm tra việc chuẩn bị bài của học sinh

B. Bài mới:

1. Giới thiệu bài:

2. Hướng dẫn học sinh luyện tập

Bài 1:

- Gọi hs đọc đề bài.
 - *Bài tập yêu cầu gì ?*
 - *GV treo bảng phụ yêu cầu hs thảo luận theo nhóm 2*
 - GV kết luận chung: ý c) đúng
- Chốt: cách thực hiện các phép tính cộng, trừ, nhân, chia với phân số.*

Bài 2:

- Gọi hs đọc yêu cầu
 - Nêu thứ tự thực hiện phép tính .
- Củng cố phép nhân, chia PS.*

Bài 3:

- Gọi hs đọc yêu cầu
 - Nêu thứ tự thực hiện phép tính .
 - Yêu cầu hs làm phần a, c vào vở
- Chốt: thứ tự thực hiện các phép tính trong dãy*

- HS đọc đề bài.

- HS trả lời làm theo nhóm 2.
- Các nhóm báo cáo, nhận xét.

- 3 HS làm vào bảng nhóm, cả lớp làm vào vở.
- GV cùng HS chữa bài trên bảng nhóm.

- 1 HS đọc bài toán và phân tích
- HS nêu cách làm

tính với các phân số

Bài 4:

- Gọi hs đọc bài toán và phân tích
- Đề tìm phần bể còn lại chưa có nước, chúng ta phải làm như thế nào ?
- Gv chấm Đ/S, nhận xét.

Chốt: cách vận dụng phép trừ phân số vào giải bài toán có liên quan.

- HS làm bài vào vở

- HS đọc đề, phân tích đề
- 1HS lên bảng, cả lớp làm vào vở.
- HS lập kế hoạch giải, lần lượt nêu các bước giải.
- +B1: Tìm số phần bể đã có nước .
- +B2: Tìm số phần bể còn lại chưa có nước .

3. Củng cố, dặn dò:

- Gọi hs nhắc lại cách tính giá trị của biểu thức.
- Nhận xét tiết học.
- Chuẩn bị bài sau: *Luyện tập chung*.

Tiết 2: Tập làm văn **LUYỆN TẬP XÂY DỰNG KẾT BÀI TRONG BÀI VĂN MIÊU TẢ CÂY CỐI**

I. Mục tiêu:

- Nắm được 2 cách kết bài(mở rộng, không mở rộng) trong bài văn miêu tả cây cối, vận dụng kiến thức đã biết để bước đầu viết được đoạn kết bài mở rộng cho bài văn tả một cây mà em thích.
- Rèn kĩ năng sử dụng từ ngữ trong viết văn cho học sinh.
- Giáo dục HS yêu thích môn học; phát huy khả năng sáng tạo của học sinh.

II. Đồ dùng dạy học:

- Bảng phụ ghi gợi ý BT 2

III. Các hoạt động dạy và học :

A. Kiểm tra bài cũ :

- Gọi 3 hs đọc đoạn mở bài giới thiệu chung về một cái cây mà em định tả
- Kiểm tra việc chuẩn bị bài của học sinh

B. Bài mới :

1. Giới thiệu bài :

- + Một bài văn miêu tả cây cối gồm mấy phần ? Có những cách kết bài nào ?
- Giới thiệu và ghi bài

2. Nội dung :

Hướng dẫn học sinh làm bài tập

Bài 1: Yêu cầu HS đọc yêu cầu bài tập

- YC HS đọc thầm lại 2 đoạn văn trên, trao đổi với bạn bên cạnh xem ta có thể dùng các câu trên để kết bài không? vì sao?
- Gọi HS phát biểu ý kiến

- 2 HS đọc yêu cầu bài tập, lớp đọc thầm
- Làm bài theo cặp, trao đổi cùng bạn để trả lời câu hỏi
- Các cặp đại diện phát biểu ý kiến: Có thể dùng các câu ở đoạn a,b để kết bài. Kết bài ở đoạn a, nói được

- GV nhận xét và chốt lời giải: Kết bài theo kiểu ở đoạn a,b gọi là kết bài mở rộng tức là nói lên được tình cảm của người tả đối với cây hoặc nêu được ích lợi của cây và tình cảm của người tả đối với cây.

- Thế nào là kết bài mở rộng trong bài văn miêu tả cây cối?

GV chốt về 2 cách kết bài.

Bài 2: GV kiểm tra HS đã chuẩn bị ở nhà (quan sát trước một cái cây, suy nghĩ về ích lợi của cây) cảm nghĩ của mình với cây đó ?

- GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài

- GV treo bảng phụ ghi dàn ý.

- GV nhận xét, sửa chữa.

Bài 3: GV nêu yêu cầu của bài

- Lưu ý HS:

+ Viết kết bài theo kiểu mở rộng dựa trên dàn ý trả lời câu hỏi của bài tập 2

+ Viết kết bài tả một loài cây không trùng với loài cây em sẽ chọn viết ở bài tập 4 .

- Theo dõi HS làm bài

- Gọi HS đọc bài làm của mình

- Tuyên dương HS viết kết bài hay.

- *Củng cố cách viết KB mở rộng cho HS.*

+ *Ôi! Tuyệt làm sao gốc phượng cổ thụ trước cổng trường. Mai này lớn lên buộc phải rời xa. Chắc chắn, gốc phượng, sân trường sẽ là một kỉ niệm khó phai trong đời học sinh của chúng em. Em ước mong sao, năm hay mười năm nữa có dịp được trở lại trường, gốc phượng ấy vẫn luôn xanh tươi và phát triển tốt hơn bây giờ, để chúng em có một chút ít kỉ niệm ôn lại thời thơ ấu.*

tình cảm của người tả đối với cây.
Kết bài ở đoạn b nêu được lợi ích của cây và tình cảm của người tả đối với cây.

- Kết bài mở rộng là nói lên được tình cảm của người tả đối với cây hoặc nêu lên ích lợi của cây.

- Nhiều HS nhắc lại

- HS chuẩn bị sẵn ở nhà

- HS đọc yêu cầu bài, trả lời câu hỏi SGK để hình thành các ý cho một kết bài mở rộng.

- HS nối tiếp nhau phát biểu . Lớp nhận xét, góp ý.VD:

a. Em quan sát cây bàng.

b. Cây bàng cho bóng mát, lá để gói xôi, quả ăn được, cành để làm chất đốt.

c. Cây bàng gắn bó với tuổi học trò của mỗi chúng em.

- HS đọc yêu cầu bài.

- HS tự làm bài.

- HS viết đoạn kết bài hay, giàu hình ảnh.

- 4- 5 HS đọc đoạn kết bài của mình

- Nhận xét, đánh giá.

VD: + *Em rất yêu cây bàng ở trường em. Cây bàng có rất nhiều ích lợi. Nó không những là cái ô che nắng, che mưa cho chúng em, lá bàng dùng để gói xôi, cành để làm chất đốt, quả bàng ăn chan chát, ngon ngọt, bùi bùi, thơm thơm. Cây bàng là người bạn gắn bó với những kỉ niệm vui buồn của*

Bài 4: GV nhắc HS, mỗi HS chỉ chọn viết kết bài mở rộng cho 1 hoặc 3 loại cây, cây nào gần gũi, quen thuộc với em, em đã có dịp quan sát. (tham khảo các bước làm bài ở BT2).

- Gọi HS đọc bài viết của mình
 - Sửa lỗi dùng từ, đặt câu cho HS.
 - GV nhận xét, tuyên dương những HS viết đoạn văn hay
- Rèn cách viết KB mở rộng cho HS.

tuổi học trò chúng em.

- HS đọc yêu cầu bài tập
- HS tự viết đoạn văn
- Đổi bài, góp ý cho nhau

- HS nối tiếp đọc đoạn văn
- HS nhận xét

VD: Tre là một loài cây có ích rất nhiều cho cuộc sống của chúng ta. Em yêu quý cây tre còn ở những phẩm chất tốt đẹp của nó. Đó chính là sự cần cù, dẻo dai bất khuất, kiên cường. Nó là một biểu tượng đẹp về phẩm chất của con người VN ta.

3. **Củng cố - dặn dò:**

- Trồng cây có ích lợi gì?
- +Lồng ghép GD HS tích cực trồng và chăm sóc cây cối để có môi trường thiên nhiên trong lành.
- Nhận xét tiết học.
- Dặn HS chuẩn bị bài sau: *Luyện tập miêu tả cây cối.*

Tiết 3: **Địa lí**

DẢI ĐỒNG BẰNG DUYÊN HẢI MIỀN TRUNG.

I.Mục tiêu

- Nêu được một số đặc điểm tiêu biểu về địa hình, khí hậu của đồng bằng duyên hải miền Trung:
- + Các đồng bằng nhỏ, hẹp với nhiều cồn cát và đầm phá
- + Khí hậu: mùa hạ ở đây thường khô, nóng và bị hạn hán; cuối năm thường có mưa lớn và bão dễ gây ngập lụt; có sự khác biệt giữa khu vực phía bắc và phía nam: khu vực phía bắc dãy Bạch Mã có mùa đông lạnh.
- Chỉ được vị trí của đồng bằng duyên hải miền Trung trên bản đồ tự nhiên Việt Nam.
- Giáo dục hs thích tìm hiểu địa lí.

II.Đồ dùng:

- Bản đồ Địa lí tự nhiên Việt Nam ; lược đồ Đồng bằng duyên hải miền Trung (SGK)
- Lược đồ đầm, phá ở Thừa Thiên Huế

III. Các hoạt động dạy học.

A. Kiểm tra bài cũ:

- Gọi 2 hs chỉ trên bản đồ và nêu đặc điểm của đồng bằng Bắc Bộ và đồng bằng Nam Bộ.
- Nêu một số điểm khác nhau về thiên nhiên của hai đồng bằng này.
- Nhận xét .

B. Bài mới:1. *Giới thiệu bài:* GV sử dụng bản đồ tự nhiên Việt Nam để giới thiệu bài

2. *Nội dung.*

HD 1: Các đồng bằng nhỏ hẹp với nhiều cồn cát ven biển

Bước 1:

- GV treo và giới thiệu lược đồ dải đồng bằng duyên hải miền Trung.
- Dải đồng bằng duyên hải miền Trung giáp với những vùng nào?

Bước 2:

- Yêu cầu hs các nhóm đọc câu hỏi, quan sát lược đồ trong SGK và nêu: tên, vị trí, độ lớn của các đồng bằng ở duyên hải miền Trung.

- Gọi hs báo cáo

- GV nhận xét bổ sung

Chốt: Dải đồng bằng duyên hải miền Trung chỉ gồm các đồng bằng nhỏ, hẹp, song tổng diện tích cũng khá lớn, gần bằng diện tích đồng bằng Bắc Bộ.

Bước 3:

- Yêu cầu hs tìm kí hiệu núi lan ra biển.
- Cho hs đọc tên các đồng bằng
- Giải thích vì sao các đồng bằng duyên hải miền Trung thường nhỏ và hẹp?

GV treo lược đồ đầm, phá ở Thừa Thiên Huế và giới thiệu: Các đồng bằng ven biển thường có cồn cát cao 20 -30 m. Những vùng thấp và trũng ở cửa sông, nơi có doi cát dài ven biển bao quanh thường tạo nên các đầm, phá. Nổi tiếng có phá Tam Giang ở Thừa Thiên Huế.

- 5 dải đồng bằng ở duyên hải miền Trung có nhiều cồn cát cao, do đó có hiện tượng gì xảy ra?
- Để ngăn chặn hiện tượng này người dân ở đây thường làm gì?

-Rút ra nhận xét về dải đồng bằng duyên hải miền Trung.

GV chốt: *Các đồng bằng duyên hải miền trung thường nhỏ hẹp, nằm sát biển, có nhiều cồn cát và đầm, phá.*

- HS theo dõi

- HS nêu: Bắc- ĐBBB;

Nam - ĐBNB; Tây - dãy

Trường Sơn; Đông - Biển

Đông

- HS hoạt động theo nhóm 4

- Đại diện báo cáo

- HS nhắc lại

- HS tìm và chỉ cho nhau

- HS lần lượt nêu tên các đồng bằng

- Do núi lan ra sát biển, sông ngắn ít phù sa bồi đắp đồng bằng

-Có hiện tượng di chuyển của các cồn cát

-Trồng phi lao để ngăn gió di chuyển cát vào sâu trong đất liền

-HS nêu

HD 2. Khí hậu có sự khác biệt giữa khu vực phía bắc và phía nam

Bước 1:

- Yêu cầu hs quan sát hình 1 chỉ và đọc tên: dãy núi Bạch Mã, đèo Hải Vân, thành phố Huế, thành phố Đà Nẵng.

Bước 2:

- Yêu cầu hs thảo luận và TLCH:

+ Khí hậu phía bắc và phía nam đồng bằng duyên hải miền Trung khác nhau như thế nào?

+ Có sự khác nhau về nhiệt độ như vậy là do đâu?

- HS làm việc theo cặp

- HS nêu

- Do dãy Bạch Mã chắn

- Gọi hs báo cáo kết quả

Chốt: Dãy núi Bạch Mã là bức tường chắn gió của đồng bằng duyên hải miền Trung.

- Khí hậu ở đồng bằng duyên hải miền Trung có thuận lợi cho người dân sinh sống và sản xuất không?

- Gọi hs trả lời, hs khác nhận xét

GD HS: Do đặc điểm môi trường tự nhiên của đồng bằng: nắng nóng, bão lụt gây nhiều khó khăn với đời sống và HDSX. Cần giữ gìn môi trường để hạn chế bão, lũ lụt... Đây là vùng chịu nhiều bão lụt nhất của cả nước. Chúng ta phải biết chia sẻ khó khăn với nhân dân sống ở vùng đó.

ngang

- Không thuận lợi cho người dân sinh sống, trồng trọt và sản xuất

3. **Củng cố, dặn dò:**

- Nêu được một số đặc điểm tiêu biểu về địa hình, khí hậu của đồng bằng duyên hải miền Trung.

- Nhận xét tiết học

- Nhắc học sinh ôn lại bài và đọc trước bài sau: *Người dân và hoạt động sản xuất ở đồng bằng duyên hải miền Trung.*

Tiết 4: **Thể dục** (GVC)

Buổi chiều:

Tiết 1: **Tin học**

Tiết 2: **Tiếng Anh**

Tiết 3: **Toán***

LUYỆN TẬP: CÁC PHÉP TÍNH VỀ PHÂN SỐ

I. Mục tiêu:- Qua luyện tập củng cố các phép tính về phân số: cộng, trừ, nhân, chia; tìm thành phần chưa biết và giải toán

- Rèn kĩ năng thực hiện phép tính và giải toán liên quan đến phân số.

- Giáo dục HS ý thức tự giác tích cực học tập góp phần phát huy khả năng sáng tạo của học sinh

II. Đồ dùng dạy học:

- BP (bài 4)

III. Các hoạt động dạy học:

A. Kiểm tra bài cũ

- Kiểm tra việc chuẩn bị bài của học sinh

B. Bài mới:

1. Giới thiệu bài:

2. Nội dung:

Hoạt động 1: Ôn kiến thức lí thuyết

- Yêu cầu hs hỏi - đáp cách thực hiện các phép tính về phân số ?

- Gọi một số học sinh nói trước lớp và nhận xét

- Nêu cách tính giá trị của biểu thức với phân số ?

Muốn tính giá trị biểu thức bằng cách thuận tiện nhất

- HS lần lượt phát biểu các quy tắc nhân, chia phân số .

- Lấy VD minh họa .

- Nêu các tính chất của

làm thế nào ?

Chốt : + Cách thực hiện phép tính phân số.

+ Để tính nhanh ta sử dụng các tính chất của phép tính phân số

phép nhân phân số .

Hoạt động 2: Thực hành

Bài 1: Tính

a) $\frac{3}{5} \times \frac{7}{3} + \frac{2}{3} : \frac{4}{5}$ b) $\frac{5}{2} \times \frac{1}{3} + \frac{1}{4}$

c) $\frac{6}{7} : \left(\frac{1}{2} \times \frac{3}{4} \right) - \frac{5}{8}$

- Y/c HS nhắc lại cách tính giá trị của biểu thức, thứ tự thực hiện biểu thức

Chốt: Cách tính giá trị của biểu thức với phân số

Bài 2: Tìm X

a) $\frac{8}{7} : X = \frac{3}{5}$ b) $X : \frac{2}{5} = \frac{8}{7}$

c) $\frac{3}{2} \times \frac{4}{5} - X = \frac{2}{3}$

- Xác định các thành phần chưa biết

- Nhắc lại cách tìm các thành phần chưa biết đó

Chốt: Cách tìm thành phần chưa biết trong phép tính với phân số

Bài 3 : Lớp 4C có 24 HS, trong đó $\frac{2}{6}$ số HS

tham gia nhóm Bóng đá, $\frac{3}{8}$ số HS tham gia nhóm bơi lội và số còn lại tham gia nhóm Văn nghệ. Hỏi lớp 4C có bao nhiêu HS tham gia nhóm Văn nghệ?

HS đọc đề và tự làm bài theo 2 cách.

Cách 1.

Số HS tham gia nhóm Bóng đá là:

$24 \times \frac{2}{6} = 8$ (HS)

Số HS tham gia nhóm Bơi lội là:

$24 \times \frac{3}{8} = 9$ (HS)

Số HS tham gia nhóm Văn nghệ là:

$24 - (8 + 9) = 7$ (HS)

Đáp số: 7 HS.

Chốt: Giải bài toán về phân số

Bài 4 (BP) Một đội công nhân phải sửa xong một con đường trong 3 ngày. Ngày đầu đội đó sửa được $\frac{2}{7}$ con đường. Hỏi trong 2 ngày sau,

- HS làm bài vào vở buổi chiều
- HS lần lượt nhận xét chữa bài
- Nhắc lại cách tính

- HS làm bài vào vở
- Nhắc lại cách làm
- Nêu cách làm phần c

- HS làm bài cá nhân vào vở
- 1 hs chữa bài

Cách 2. Số HS tham gia bóng đá và bơi lội thì bằng:

$\frac{2}{6} + \frac{3}{8} = \frac{17}{24}$ (số HS của lớp)

Số HS tham gia đội văn nghệ thì bằng:

$1 - \frac{17}{24} = \frac{7}{24}$ (số HS của lớp)

Số HS tham gia đội văn nghệ

có là: $24 \times \frac{7}{24} = 7$ (HS)

Đáp số: 7 HS.

- HD cá nhân
- Tóm tắt
- Lập kế hoạch bài giải
- Trình bày bài giải

trung bình mỗi ngày đội đó phải sửa bao nhiêu phần con đường?

- Yêu cầu HS đọc đề
- GV chấm Đ- S cho HS
- GV nhận xét kết quả của HS.

Chốt Giải bài toán với các phép tính về phân số

Hai ngày sau đội đó phải sửa số phần con đường là:

$$1 - \frac{2}{7} = \frac{5}{7} \text{ (con đường).}$$

Trong 2 ngày sau, trung bình mỗi ngày đội đó phải sửa số phần con đường?

$$\frac{5}{7} : 2 = \frac{5}{14} \text{ (con đường).}$$

Đáp số: $\frac{5}{14}$ con đường

3. Củng cố, dặn dò:

- Nhắc lại cách thực hiện các phép tính với phân số?
- Nhận xét tiết học
- Nhắc hs ôn lại bài chuẩn bị kiểm tra định kì giữa HKII

Thứ 6 ngày 17 tháng 3 năm 2023

Buổi sáng

Tiết 1: Toán LUYỆN TẬP CHUNG

I. Mục tiêu:

- Củng cố phép chia phân số, chia 1 STN cho 1 PS, chia 1 PS cho 1 STN, tính giá trị biểu thức.
- Biết cách tính và viết gọn phép chia một phân số cho một số tự nhiên. Biết giải toán tìm phân số của một số.
- GD HS biết áp dụng những kiến thức đã học vào thực tế cuộc sống.

II. Các hoạt động dạy - học:

A. Kiểm tra bài cũ:

- HS nêu cách chia 1 STN cho 1 PS.
- Nhận xét, tuyên dương HS

2. Bài mới:

Bài 1 :

- Gọi HS nêu yêu cầu BT.
- GV yêu cầu HS tự làm bài rồi chữa bài
- GV theo dõi, bao quát lớp.

Củng cố phép chia hai phân số, chia 1 STN cho PS.

Bài 2:

Bài tập yêu cầu làm gì?

- GV đưa phép tính sau và YC HS tìm cách thực hiện: $\frac{2}{5} : 3 = ?$

- GV chốt cách làm đúng và nhấn mạnh HS cách trình bày ngắn gọn.

-Lấy VD về phép chia STN cho PS và thực hiện vào bảng con.

- 1 HS làm lại, lớp nhận xét

- Nêu y/c bài tập.

- 3HS lên bảng, cả lớp làm bài vào bảng con.

- HS quan sát, đọc phép tính.

- HS nêu cách thực hiện.

$$\frac{2}{5} : 3 = \frac{2}{5} \times \frac{1}{3} = \frac{2}{15}$$

- 2 HS làm bảng. Lớp nháp bài.

- HS nêu cách làm và đáp số

- GV chữa bài <i>Củng cố phép chia một PS cho một STN</i> Bài 3:Tính - GV hỏi lại cách thực hiện các phép tính trong biểu thức - GV hướng dẫn cách làm - Gv nhận xét, tuyên dương HS. Củng cố cách tính giá trị biểu thức của PS. Bài 4: - Gọi HS đọc đề bài. - YC HS xác định dạng toán - Gọi HS nêu các bước giải. - Cùng HS nhận xét, kết luận lời giải đúng: - Yêu cầu HS đổi vở cho nhau kiểm tra - Nhận xét. <i>Củng cố tính chu vi và diện tích HCN vận dụng cộng nhân phân số, tìm PS của một số</i> 3. Củng cố - dặn dò: - Nêu cách thực hiện chia PS cho STN. - Nhấn mạnh nội dung ôn tập. - Nhận xét tiết học. Dặn HS chuẩn bị bài sau: <i>Luyện tập chung</i>.	- 2HS làm bài trên bảng, cả lớp làm vào vở. - HS sửa bài, nêu đáp án. - 1 HS đọc to trước lớp - HS xác định + Tính chiều rộng. + Tính chu vi. + Tính diện tích. - Tự làm bài vào vở, 1 HS trình bày trên bảng. - Đổi vở cho nhau kiểm tra. - Lắng nghe và điều chỉnh.
---	---

Tiết 2: **Luyện từ và câu**
MỞ RỘNG VỐN TỪ: DỮNG CẢM

I. Mục tiêu:

- Tiếp tục mở rộng và hệ thống hoá vốn từ thuộc chủ điểm *Dững cảm* qua việc tìm từ cùng nghĩa, trái nghĩa (BT1); biết dùng từ theo chủ điểm để đặt câu văn hay kết hợp với từ thích hợp (BT2, BT3); biết được một số thành ngữ nói về lòng dững cảm và đặt được 1 câu với thành ngữ theo chủ điểm (BT4, 5)
- Rèn kĩ năng dùng từ đặt câu cho học sinh
- GD HS giữ gìn sự trong sáng của TV.

II. Đồ dùng dạy - học:

- Bảng phụ viết sẵn nội dung BT1.

III. Các hoạt động dạy - học:

AKiểm tra bài cũ:

- Đặt 2 câu kể Ai là gì ? Xác định CN - VN của câu đó
- Đọc đoạn văn trong bài tập 3 tiết trước

B. Bài mới

- Bài 1:** Gọi HS đọc nội dung và yêu cầu BT
- Gọi ý: Từ cùng nghĩa là những từ có nghĩa gần giống nhau. Từ trái nghĩa là những từ có nghĩa trái ngược nhau. Các em dựa vào mẫu trong SGK để tìm từ.

- 2 HS lên bảng thực hiện yêu cầu bài
- Lớp nhận xét
- 2 HS đứng tại chỗ đọc đoạn văn
- 1 HS đọc, lớp đọc thầm
- Các nhóm thảo luận tìm các từ

- Yêu cầu HS tự làm bài
- GV treo bảng phụ
- Gọi HS lên làm trên bảng phụ
- GV nhận xét

Củng cố về từ cùng nghĩa, trái nghĩa với từ dũng cảm.

Bài 2: GV nêu yêu cầu bài tập

- Gọi HS đặt câu với các từ ở bài tập 1

- Gọi ý: Muốn đặt đúng, em phải nắm vững nghĩa của từ, xem từ ấy được sử dụng trong trường hợp nào, nói về phẩm chất gì, của ai. Mỗi em đặt ít nhất 1 câu với 1 từ vừa tìm được.

- GV+HS nhận xét

Củng cố cách đặt câu.

Bài 3: Gọi HS đọc yêu cầu bài tập

- GV hỏi: Để ghép đúng cụm từ chúng ta làm như thế nào ?

- Yêu cầu HS tự làm bài

- Gọi HS nhận xét bài bạn trên bảng
- GV nhận xét, kết luận lời giải đúng

Củng cố cách dùng từ theo chủ điểm để kết hợp với từ thích hợp.

Bài 4: Gọi HS đọc yêu cầu bài tập

- YC HS đọc kĩ từng câu thành ngữ, hiểu được nghĩa của từng câu. Sau đó đánh dấu x vào bên cạnh thành ngữ nói về lòng dũng cảm. 2 bạn cùng bàn hãy trao đổi làm bài tập này.

cùng nghĩa và trái nghĩa với từ "dũng cảm"

- Đại diện các nhóm nêu kết quả
- Lớp nhận xét

Từ cùng nghĩa với dũng cảm:

Can đảm, can trường, gan dạ, gan góc, gan lì, táo bạo, bạo gan, anh hùng, anh dũng, quả cảm...

Từ trái nghĩa với từ dũng cảm:

nhát, nhát gan, nhút nhát, hèn nhát, hèn mạt, hèn hạ, bạc nhược, nhu nhược,...

- 1 HS đọc đề bài, lớp đọc thầm

- HS nối tiếp nhau đọc câu của mình trước lớp

- HS còn chậm đặt được 1->2 câu

- KKHS đặt 5 -> 7 câu .

- Nói tiếp nhau đọc câu mình đặt được:

+ Các chiến sĩ trinh sát rất gan dạ, thông minh.

+ Nó vốn nhát gan, không dám đi tới đâu.

+ Bạn ấy hiểu bài nhưng nhút nhát nên không dám phát biểu.

+ Cả tiêu đội chiến đấu rất anh dũng.

- 1 HS đọc yêu cầu bài tập

- HS: để ghép đúng cụm từ, cần ghép lần lượt từng từ vào chỗ trống sao cho phù hợp nghĩa

- 1 HS làm trên bảng lớp, HS dưới lớp làm bằng bút chì vào SGK

- Lớp nhận xét và chữa bài cho bạn:

+ dũng cảm bên vực lẽ phải

+ khí thế dũng mãnh

+ hi sinh anh dũng

- HS tìm thêm những cụm từ khác có chứa từ: *dũng cảm, dũng mãnh, anh dũng.*

- 1 HS đọc, lớp đọc thầm

- 2 HS ngồi cùng bàn trao đổi, thảo luận

- Gọi 1 HS làm trên bảng lớp
- GV nhận xét, kết luận lời giải đúng
- Giải thích từng câu thành ngữ cho HS hiểu
 - + Ba chìm bảy nổi: sóng phiêu dạt, long đong, chịu nhiều khổ sở, vất vả.
 - + Vào sinh ra tử: trải qua nhiều trận mạc, đầy nguy hiểm, kề bên cái chết.
 - + Cày sâu cuốc bẫm: làm ăn cần cù, chăm chỉ.
 - + Gan vàng dạ sắt: gan dạ, dũng cảm, không nao núng trước khó khăn nguy hiểm.
 - + Nhường cơm sẻ áo: đùm bọc, giúp đỡ, nhường nhịn, san sẻ cho nhau trong khó khăn hoạn nạn
 - + Chân lấm tay bùn: chỉ sự lao động vất vả, cực nhọc.
- Yêu cầu HS nhắm HTL các câu thành ngữ.
- Tổ chức thi đọc thuộc lòng.
- Củng cố về các thành ngữ nói về lòng dũng cảm.*
- Bài 5:** GV nêu yêu cầu bài tập
- GV gợi ý HS cách đặt câu : Dựa vào nghĩa của từng thành ngữ, các em xem mỗi thành ngữ thường được sử dụng trong hoàn cảnh nào, nói về phẩm chất gì, của ai.
- GV nhận xét, chữa bài cho HS

- Lớp theo dõi, chữa bài cho bạn
- Phát biểu: 2 thành ngữ nói về lòng dũng cảm:
 - + Vào sinh ra tử
 - + Gan vàng dạ sắt
- HS giải thích nghĩa của một số thành ngữ.
- Nhắm học thuộc lòng.
- Vài HS thi đọc thuộc lòng trước lớp
- 1 HS đọc yêu cầu bài tập
- HS tự đặt câu
- HS còn chậm đặt 1 câu . HS làm nhanh đặt 2 -> 5 câu
- Nối tiếp nhau đọc câu mình đặt:
 - + Bố tôi đó từng vào sinh ra tử ở chiến trường.
 - + Chú bộ đội đó từng vào sinh ra tử nhiều lần.
 - + Bộ đội ta là những người gan vàng dạ sắt.
 - + Chị ấy là người gan vàng dạ sắt.

Lưu ý dùng từ đặt câu

3. **Củng cố - dặn dò:**

- Nhận xét tiết học.
- Các em vừa được mở rộng về vốn từ nào?
- +GDHS lòng dũng cảm, tinh thần vượt khó.
- Chuẩn bị bài sau: *Câu khiến*

Tiết 3: Tập làm văn **LUYỆN TẬP MIÊU TẢ CÂY CỐI**

I. Mục tiêu:

- Lập được dàn ý sơ lược bài văn tả cây cối nêu trong đề bài.

- Dựa vào dàn ý đã lập, bước đầu viết được các đoạn thân bài, mở bài, kết bài cho bài văn tả cây cối đã xác định.

GDMT: HS thể hiện hiểu biết về môi trường thiên nhiên yêu thích các loài cây có ích qua thực tiễn.

- Giáo dục HS yêu thích môn học tích cực học; khả năng viết văn của hs

II. Đồ dùng dạy học :

- Bảng lớp viết sẵn đề bài, gợi ý

III. Các hoạt động dạy học :

A. Kiểm tra bài cũ

- Gọi 2 hs đọc đoạn văn kết bài theo cách mở rộng học tiết trước.

- Nhận xét

B. Bài mới :

1. Giới thiệu bài

2. Nội dung : Hướng dẫn làm bài tập

Đề bài: *Tả một cây bóng mát (hoặc cây ăn quả, cây hoa) mà em yêu thích.*

a)Tìm hiểu đề:

Gọi hs đọc yêu cầu đề bài, nhận xét và gạch dưới từ quan trọng.

b)Xây dựng dàn ý:

- Gọi hs nêu các bước khi lập dàn ý một bài văn tả cây cối.

- GV nhận xét và nhắc nhở hs:

- Xác định cây mình tả là cây gì.
- Nhớ lại các đặc điểm của cây.
- Sắp xếp lại các ý thành dàn ý.

- GV yêu cầu hs dựa vào gợi ý 1 và viết ra nháp dàn ý cây chọn tả.

- Gọi hs đọc dàn ý lập được.

- Cả lớp, gv nhận xét.

-Chọn cách mở bài:

- Gọi hs nhắc lại hai cách mở bài.

- GV yêu cầu hs tự chọn cách mở bài và viết phần mở bài cho cây mình chọn tả.

- Gọi hs đọc đoạn mở bài.

- Cả lớp, gv nhận xét(trực tiếp hay gián tiếp)

c)Viết 1đoạn thân bài:

- Gọi hs nêu lại ở thân bài ta cần viết những ý gì?

- Gọi hs đọc gợi ý 3 SGK và cho biết đoạn này tả gì?

- GV nhận xét và lưu ý hs:

- Phần thân bài: cần có đủ 2 đoạn tả. bao quát và tả từng bộ phận mới đầy đủ ý.
- Phần gợi ý chỉ mới có phần tả bao. quát cần

- HS nêu một số cây bóng mát, cây ăn quả, cây hoa và yêu cầu hs chọn loại cây mà các em yêu thích.

- 3 HS đọc to.

- Vài HS nêu miệng.

- HS đọc gợi ý 1 và lắng nghe.

- HS lập dàn ý vào nháp.

- Vài hs đọc dàn ý.

- HS bổ sung ý kiến.

- Vài hs nêu.

- Cả lớp viết đoạn thân bài vào nháp.

- Vài hs đọc to.

- HS nêu ý kiến.

thêm phần tả từng bộ phận.

- GV yêu cầu hs dựa vào dàn ý ban đầu viết lại đoạn thân bài hoàn chỉnh.
- Gọi vài hs đọc lại đoạn thân bài vừa viết.
- Cả lớp, gv nhận xét, tuyên dương.
- Chọn cách kết bài:
- Gọi hs nêu các cách kết bài.
- GV yêu cầu hs chọn cách kết bài và viết đoạn kết bài.
- Cả lớp, gv nhận xét, tuyên dương những bài viết tốt.

GDMT: HS thể hiện hiểu biết về môi trường thiên nhiên yêu thích các loài cây có ích qua thực tiễn

3. **Củng cố - Dặn dò:**

- Gọi 2 hs đọc lại bài văn đã làm hoàn chỉnh.
- Nhận xét chung tiết học.
- HS chuẩn bị tiết sau : *Kiểm tra viết.*

Tiết 4: **Khoa học**

VẬT DẪN NHIỆT VÀ VẬT CÁCH NHIỆT

I. Mục tiêu:

- Kể được tên một số vật dẫn nhiệt tốt và dẫn nhiệt kém:
 - + Các kim loại(đồng, nhôm,...) dẫn nhiệt tốt.
 - + Không khí, các vật xốp như bông, len,...dẫn nhiệt kém.
- Rèn kĩ năng thực hành thí nghiệm.
- Giáo dục HS say mê, yêu thích môn học. Có ý thức vận dụng kiến thức bài học vào cuộc sống.

II. Đồ dùng:

- GV: phích nước nóng; nhiệt kế(HĐ 2)
- HS: mỗi nhóm 2 cốc; thìa kim loại; thìa nhựa, giấy báo, len.(HĐ 1)

III. Các hoạt động dạy học

A. Kiểm tra bài cũ:

- Chất lỏng nở ra khi nào? Co lại khi nào?
- Tại sao vật ở gần vật nóng hơn lại nóng lên?
- Nhận xét.
- Kiểm tra việc chuẩn bị bài của học sinh

B. Bài mới:

Hoạt động 1: *Vật dẫn nhiệt tốt, vật dẫn nhiệt kém*

Mục tiêu: HS biết có những vật dẫn nhiệt tốt (kim loại: đồng, nhôm, ..) và những vật dẫn nhiệt kém (gỗ, nhựa, len, bông,...) và đưa ra được ví dụ chứng tỏ điều này. Giải thích được một số hiện tượng đơn giản liên quan đến tính dẫn nhiệt của vật liệu.

Cách tiến hành:

Bước 1 :

- Hướng dẫn hs làm thí nghiệm như SGK.

- HS theo dõi hướng dẫn

Bước 2 :

- Tổ chức cho hs làm thí nghiệm và thảo luận
- GV theo dõi giúp đỡ hs

Chốt : Những vật bằng kim loại dẫn nhiệt tốt hơn những vật bằng nhựa vì vậy khi cho một chiếc thìa nhựa và một chiếc thìa kim loại vào một cốc nước nóng thì chiếc thìa bằng kim loại sẽ nhanh nóng hơn.

- Tại sao vào những hôm trời rét, chạm tay vào ghế sắt ta có cảm giác lạnh hơn khi chạm vào ghế gỗ?

- HS thực hiện thí nghiệm và TLCH

- HS nhắc lại kết luận

- HS giải thích

Hoạt động 2: Tính cách nhiệt của không khí.

Mục tiêu: Nêu được ví dụ về việc vận dụng tính cách nhiệt của không khí.

Cách tiến hành:

Bước 1:

- Hướng dẫn hs đọc phần đối thoại trong SGK trang 105

Bước 2: Tiến hành thí nghiệm theo nhóm (GV sử dụng nước nóng, cốc, nhiệt kế)

Bước 3:

- Gọi hs đại diện nhóm trình bày kết quả thí nghiệm và kết luận

Chốt: Giữa các chất liệu như xốp, bông, len, dạ... và các chỗ rỗng của vật có chứa không khí. Không khí là chất dẫn nhiệt kém nên cốc nước được bọc giấy báo sẽ ấm hơn.

- 2 ->4 hs đọc

- HS thực hành thí nghiệm

- HS đại diện trình bày

Hoạt động 3: Thi kể tên và nêu công dụng của các vật cách nhiệt

Mục tiêu: Giải thích được việc sử dụng các chất dẫn nhiệt, cách nhiệt và biết sử dụng hợp lý trong những trường hợp đơn giản, gần gũi.

Cách tiến hành:

- GV chia lớp thành 4 đội, sau đó, các nhóm lần lượt kể tên, nêu chất liệu là vật cách nhiệt hay dẫn nhiệt, công dụng. Việc giữ gìn.

(không được kể lặp nhau)

- Tổ chức cho hs thực hiện trò chơi
- Nhận xét tuyên dương nhóm thực hiện tốt.

GD: Cần nhận biết được vật dẫn nhiệt, cách nhiệt để trong gia đình có thể sử dụng các vật thật tốt và an toàn.

- HS theo dõi

- HS thực hiện trò chơi

3. Củng cố, dặn dò.

- Gọi 1->2 hs đọc ghi nhớ trong SGK
- Nhận xét tiết học
- Nhắc hs thực hiện theo bài học; xem trước bài sau: *Các nguồn nhiệt*

Buổi chiều:

Tiết 1: **Tiếng Việt***

LUYỆN TẬP VĂN MIÊU TẢ CÂY CỐI

Năm học: 2022 – 2023

I- Mục tiêu:

- Trên cơ sở việc quan sát học sinh lập dàn ý chi tiết cho bài văn miêu tả cây hoa.
- Kỹ năng xác định yêu cầu của đề bài, ghi các phần quan sát để lập dàn ý.
- GD học sinh có ý thức chăm sóc và bảo vệ cây cối.

II- Đồ dùng:

Bảng phụ ghi sẵn phần dàn ý miêu tả cây hoa.

III- Hoạt động dạy học

1. Giới thiệu bài

2. Nội dung

HD1: Củng cố kiến thức

- Bài văn tả cây cối gồm mấy phần là những phần nào ? Nội dung của từng phần ?
- Có mấy kiểu mở bài ? Kết bài ?

- Thân bài em tả theo trình tự nào ?

- Để tả được những nét nổi bật các bộ phận của cây cần sử dụng những giác quan nào?

- Khi miêu tả cây hoa cần tả những bộ phận nào?

- Sử dụng nghệ thuật gì khi miêu tả?

GV chốt: Kết cấu thông thường của một bài văn miêu tả cây cối thường gồm ba phần:

1. Mở bài: Giới thiệu cây mình định tả.

2. Thân bài:

-Tả bao quát

-Tả từng bộ phận của cây

3. Kết bài: Nêu lợi ích của cây nêu cảm nghĩ của em

HD2: Làm bài tập

1. Tìm hiểu đề

- GV ghi đề bài lên bảng : **Đề bài: Tả cây hoa hồng đang ra hoa.**

- Gọi HS đọc đề bài.

- GV dùng phấn màu gạch chân từ ngữ quan trọng.

2. Hoàn thiện quan sát

GV chốt trình tự quan sát. Cách sử dụng từ ngữ để ghi lại kết quả đó

3. Lập dàn ý

- Hd xây dựng dàn ý :

1. Mở bài: Giới thiệu (hoặc tả bao quát) cây hoa do em chọn tả (VD: Cây gì, trồng ở đâu, từ bao giờ (nếu biết)? ...)

2. Thân bài:

- HS nêu các phần

- Mở bài, thân bài, kết bài

- Có hai cách mở bài: Mở bài trực tiếp và mở bài gián tiếp.

- Có hai cách kết bài: Kết bài mở rộng và kết bài không mở rộng.

- Tả từng bộ phận của cây hoặc tả từng thời kì phát triển của cây.

- Sử dụng các giác quan.

- Thân, tán lá, gốc, rễ nhưng chủ yếu tả hoa, hương thơm của hoa...

- Sử dụng câu văn có hình ảnh so sánh hoặc nhân hóa, các từ ngữ gợi tả hình dạng, màu sắc, tiếng động....

- HS đọc đề bài, phân tích đề.

- HS theo dõi

- GT tả một cây hoa hồng đang ra hoa

- HS báo cáo kết quả quan sát của mình

- Hoàn thiện kết quả quan sát

- Thoạt nhìn có gì nổi bật?
- Tả từng bộ phận của cây: VD: Rễ cây, gốc cây, vỏ cây, thân cây thế nào? Cành cây, chiếc lá ra sao (màu sắc, hình dáng, đặc điểm ,...)? Khi trời nắng, cây thế nào? Khi trời mưa cây ra sao?...

- Tả hoa : hoa có màu gì, đài hoa, cánh hoa, nhụy hoa, hương thơm (nếu có...)

- Có thể miêu tả một vài yếu tố liên quan đến cây (VD: gió, chim chóc, ong, bướm...)

3. Kết bài: Nêu ích lợi của cây hoặc cảm nghĩ của em về những nét đẹp, vẻ độc đáo của cây; liên tưởng đến sự việc hay kỷ niệm của em gắn với cây, ..

KK học sinh dựa vào dàn ý để trình bày miệng bài văn tả của mình, nhận xét .

4. Giúp HS học tập dàn ý

C. Củng cố, dặn dò:

- GV hệ thống các nội dung cần nhớ trong bài
- Dặn HS xem lại dàn ý, chuẩn bị cho tiết viết giờ học sau

- Dàn bài chi tiết

- HS ghi các ý vào vở

Trình bày lại dàn ý đã lập

Tiết 2: **Tiếng Anh(GVC)**

Tiết 1: Hoạt động tập thể SINH HOẠT LỚP

I.Mục tiêu

- Có kế hoạch, phương pháp học tập đúng đắn, có hiệu quả. Hiểu rõ vai trò và tầm quan trọng của việc học. Nắm được lí lịch phân công lao động của trường và buổi sinh hoạt của lớp.
- Rèn luyện tính kiên trì, tự giác, chăm chỉ học tập. Có tinh thần tự giác, có ý thức kỉ luật cao
- Có thái độ tích cực, nghiêm túc trong học tập, rèn luyện, cố gắng vươn lên, tích cực phát biểu xây dựng bài.

II.Chuẩn bị

1.Chuẩn bị của giáo viên

- Sổ chủ nhiệm
- Nội dung và kế hoạch tuần tới
- Các trò chơi, bài hát sinh hoạt.

2.Chuẩn bị của học sinh

- Báo cáo cụ thể tình hình hoạt động của lớp trong tuần..
- Chuẩn bị các phương hướng, kế hoạch cho tuần tới.

III.Các hoạt động dạy học

1. *Ôn định lớp* : hát tập thể 1 bài

2. *Các hoạt động*

Hoạt động 1: Giáo viên hướng dẫn cán sự lớp báo cáo tình hình học tập trong tuần qua

- Chủ tịch hội đồng tự quản: báo cáo những mặt được và chưa được trong tuần.
- Các trưởng ban lên báo cáo tình hình hoạt động của ban mình phụ trách:
- Trưởng ban học tập: báo cáo tình hình học tập của lớp: kiểm tra bài cũ, truy bài đầu giờ trong tuần
- Trưởng ban phụ trách văn thể: báo cáo tình hình hoạt động văn nghệ và sinh hoạt 15 phút đầu giờ vào các buổi hàng tuần. Tác phong khi tham gia các giờ sinh hoạt tập thể.

-Trưởng ban phụ trách lao động: báo cáo tình hình vệ sinh của lớp trong tuần, ý thức lao động vào các buổi sáng trong tuần.

- Tổ cờ đỏ: lên báo cáo tình hình hoạt động của tổ trực về nề nếp, học tập.

Hoạt động 2: Giáo viên chủ nhiệm

- Nhận xét tình hình hoạt động của lớp trong tuần qua về tất cả các mặt
- Đề xuất, khen thưởng các em có tiến bộ so với tuần trước
- Nhắc nhở những em vi phạm:
- + Tìm hiểu lí do, cách khắc phục.

Hoạt động 3: Đề ra phương hướng cho tuần sau

Nhận xét và đưa ra phương hướng cho tuần sau.

Phương hướng, kế hoạch hoạt động:

+ Nề nếp: không vi phạm về nề nếp như không đeo khăn quàng, đi học trễ, nói chuyện...

+ Học tập: khắc phục tình trạng không thuộc bài, làm bài cũ và phát biểu xây dựng bài.

+ Lao động: làm tốt công việc trực nhật của tổ đã được phân công và hoàn thành tốt kế hoạch lao động do trường đề ra.

+ Văn nghệ: hát múa các bài hát Đội, Đoàn

Nhận xét đánh giá của người kiểm tra.

Bài soạn đủ, đúng kế hoạch.


Vũ Hưng Thanh